**ĐÁP ÁN CÂU HỎI LIÊN HỆ**

**15, Phân tích những điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình? Liên hệ với giai cấp công nhân việt Nam?**

**\* Những điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình**

**- Sự phát triển của bản thân giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng:**

+ Sự phát triển về số lượng phải gắn liền với sự phát triển về chất lượng giai cấp công nhân hiện đại, đảm bảo cho giai cấp công nhân thực hiện được sứ mệnh lịch sử của mình.

+ Chất lượng giai cấp công nhân phải thể hiện ở trình độ trưởng thành về ý thức chính trị của một giai cấp cách mạng, tự giác nhận thức được vai trò và trọng trách của giai cấp mình đối với lịch sử, do đó giai cấp công nhân phải được giác ngộ về lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin.

**- Đảng Cộng sản là nhân tố chủ quan quan trọng nhất để giai cấp công nhân thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình:**

+ Đảng cộng sản – đội tiên phong của giai cấp công nhân ra đời và đảm nhận vai trò lãnh đạo cuộc cách mạng là dấu hiệu về sự trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân với tư cách là giai cấp cách mạng.

+ Giai cấp công nhân là cơ sở xã hội và nguồn bổ sung lực lượng quan trọng nhất của Đảng, làm cho Đảng mang bản chất giai cấp công nhân trở thành đội tiên phong bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp

**- Sự liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác** do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản lãnh đạo. Đây là một điều kiện quan trọng không thể thiếu để thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.

**\* Liên hệ giai cấp công nhân VN:**

- Giai cấp công nhân VN từ khi ra đời đến nay đã có sự phát triển vượt bậc cả về về số lượng, đảm bảo cho giai cấp công nhân VN thực hiện được sứ mệnh lịch sử của mình.

- Sự phát triển về chất lượng giai cấp công nhân VN được thể hiện ở trình độ trưởng thành về ý thức chính trị của một giai cấp cách mạng, tự giác nhận thức được vai trò và trọng trách của giai cấp mình đối với lịch sử là đấu tranh để đem lại nền độc lập cho dân tộc và xây dựng đất nước ngày càng phát triển.

- Đảng cộng sản VN – đội tiên phong của giai cấp công nhân VN ra đời và đảm nhận vai trò lãnh đạo cuộc cách mạng VN, là dấu hiệu về sự trưởng thành vượt bậc của giai cấp công nhân VN với tư cách là giai cấp cách mạng.

- Sự liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân VN với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác do giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản VN lãnh đạo. Đây là một điều kiện quan trọng không thể thiếu để giai cấp công nhân VN thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình.

**16, Phân tích những đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH. Liên hệ đến thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam?**

- **Đặc điểm, thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là sự tồn tại những yếu tố của xã hội cũ bên cạnh những nhân tố mới của chủ nghĩa xã hội** trong mối quan hệ vừa thống nhất vừa đấu tranh với nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội và phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**- Trên lĩnh vực kinh tế:** là thời kỳ còn tồn tại một nền kinh tế nhiều thành phần trong một hệ thống kinh tế quốc dân thống nhất, vận động theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Các thành phần kinh tế này tồn tại trong mối quan hệ vừa thống nhất vừa mâu thuẫn và đấu tranh với nhau.

**- Trên lĩnh vực chính trị:** Là việc thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản mà thực chất của nó là việc giai cấp công nhân nắm và sử dụng quyền lực nhà nước trấn áp giai cấp tư sản, tiến hành xây dựng một xã hội không giai cấp; là tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản đã chiến thắng nhưng chưa phải đã toàn thắng với giai cấp tư sản đã thất bại nhưng chưa phải thất bại hoàn toàn.

**- Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa:**Thời kỳ này còn tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau, chủ yếu là tư tưởng vô sản và tư tưởng tư sản. Giai cấp công nhân thông qua đội tiền phong của mình là Đảng Cộng sản từng bước xây dựng văn hóa vô sản, nền văn hoá mới xã hội chủ nghĩa, tiếp thu giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, bảo đảm đáp ứng nhu cầu văn hóa - tinh thần ngày càng tăng của nhân dân.

**- Trên lĩnh vực xã hội :** Do kết cấu của nền kinh tế nhiều thành phần qui định nên trong thời kỳ quá độ còn tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp và sự khác biệt giữa các giai cấp tầng lớp xã hội, các giai cấp, tầng lớp vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau. Trong xã hội của thời kỳ quá độ còn tồn tại sự khác biệt giữa nông thôn, thành thị, giữa lao động trí óc và lao động chân tay.

**\* Liên hệ đến thời kỳ quá độ lên CNXH ở VN:**

- VN đã lựa chọn con đường phát triển là quá độ từ xã hội Phong kiến lên CNXH bỏ qua TBCN. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở VN là sự tồn tại những yếu tố của xã hội cũ- xã hội Phong kiến bên cạnh những nhân tố mới - là chủ nghĩa xã hội trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội

- Trên lĩnh vực kinh tế: VN tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó thành phần kinh tế nhà nước nắm vai trò chủ đạo. Tồn tại nhiều hình thức sở hữu trong đó sở hữu nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Các thành phần kinh tế và các hình thức sở hữu này tồn tại trong mối quan hệ vừa thống nhất vừa mâu thuẫn và đấu tranh với nhau.

- Trên lĩnh vực chính trị: Đảng cộng sản VN ra đời cùng với nhà nước chuyên chính vô sản VN đã lãnh đạo xã hội VN thực hiện mục tiêu CNXH. Nhà nước XHCN VN vừa mang đặc điểm của nhà nước nói chung vừa mang những đặc điểm của nhà nước XHCN.

- Trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa:Thời kỳ này ở xã hội VN còn tồn tại nhiều tàn dư của xã cũ – xã hội Phong kiến bên cạnh nền văn hoá mới xã hội chủ nghĩa. Bảo tồn và kế thừa giá trị văn hóa dân tộc bên cạnh tiếp thu những giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại. Xây dựng nền văn hóa VN tiên tiến đậm đã bản sắc dân tộc.

- Trên lĩnh vực xã hội : Xã hội VN trong thời kỳ quá độ tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp như giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp doanh nhân, tầng lớp trí thức, tiểu thương, tiểu chủ… Các giai cấp, tầng lớp có vị trí, vai trò khác nhau trong xã hội nhưng đều hường tới mục tiêu xây dựng một xã hội VN công bằng, bình đẳng, ko có sự áp bức bóc lột…

**17, Phân tích điều kiện ra đời hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa ở các nước tư bản có trình độ phát triển trung bình và những nước chưa qua chủ nghĩa tư bản? Liên hệ với thực tiễn Việt Nam?**

**\* Phân tích điều kiện ra đời hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa ở các nước tư bản có trình độ phát triển trung bình và những nước chưa qua chủ nghĩa tư bản**

Sự xuất hiện hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa ở các nước tư bản có trình độ phát triển trung bình và những nước chưa qua chủ nghĩa tư bản phải có những điều kiện nhất định sau:

*-* **Thứ nhất***,* Do chính sách xâm lựơc của chủ nghĩa tư bản đối với các nước thuộc địa, trên thế giới đã xuất hiện những mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp công nhân; Mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc xâm lược với các quốc gia dân tộc bị xâm lược; Mâu thuẫn giữa các nước tư bản đế quốc với nhau; Mâu thuẫn giữa địa chủ và nông dân, tư sản và nông dân ở các nước thuộc địa…

Những nước bị xâm lược nổi lên mâu thuẫn chủ yếu giữa một bên là chủ nghĩa đế quốc xâm lược, tay sai phong kiến, tư sản phản động một bên là cả dân tộc gồm: công nhân, nông dân, trí thức và những lực lượng yêu nước khác.

**- Thứ 2,** Có tác động toàn cầu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá rộng rãi, thức tỉnh tinh thần yêu nước của nhân dân lao động ở các nước phụ thuộc, các nước thuộc địa.

Giai cấp công nhân ở các nước này giác ngộ cách mạng, xây dựng chính đảng cách mạng, đứng lên tập hợp nhân dân giành lại quyền độc lập tự do, thiết lập nhà nước của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, sau đó đi lên chủ nghĩa xã hội.

**\* Liên hệ với thực tiễn Việt Nam**

- Khi bị thực dân Pháp xâm lược, VN là 1 nước thuộc địa nửa phong kiến, dưới ách thống trị của thực dân Pháp. Xã hội VN vẫn là 1 xã hội nông nghiệp còn nhiều tàn dư của tâm lý tiểu nông. Mâu thuẫn chủ yếu tồn tại trong xã hội VN lúc này là: mâu thuẫn giữa dân tộc VN với thực dân Pháp và bè lũ tay sai của chúng, mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với giai cấp công nhân VN, địa chủ với nông dân VN…

- Có tác động toàn cầu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá vào VN dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản VN và chủ tịch HCM vĩ đại đã thức tỉnh tinh thần yêu nước của nhân dân VN đứng lên đấu tranh để giành độc lập tự do cho dân tộc, thiết lập nhà nước của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, sau đó đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản VN, nhà nước cộng hòa XHCN VN nhân dân ta đã giành được nhiều thành tự lo lớn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội cả về kt, ct, vh… Đưa đất nước VN từ 1 nước nông nghiệp, lạc hậu, kém phát triển trở thành 1 nước đang phát triển có thể sánh vai với các cường quốc năm châu.

**18, Phân tích tính tất yếu khách quan của thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội? Liên hệ với Việt Nam?**

**- Thứ nhất,** Chủ nghĩa tư bản và chủ nghiã xã hội khác nhau về bản chất. Chủ nghĩa tư bản được xây dựng trên cơ sở chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, dựa trên chế độ áp bức, bóc lột và bất công. Chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất dưới hai hình thức là nhà nước và tập thể, không còn các giai cấp đối kháng, không còn tình trạng áp bức, bóc lột. Muốn có xã hội như vậy cần phải có một thời kỳ lịch sử nhất định.

**- Thứ 2**, Chủ nghĩa xã hội được xây dựng trên nền sản xuất đại công nghiệp có trình độ cao. Quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản đã tạo ra cơ sở vật chất, kỹ thuật nhất định cho chủ nghĩa xã hội, nhưng muốn cho cơ sở vật chất kỹ thuật đó phục vụ cho chủ nghĩa xã hội cần có thời gian tổ chức, sắp xếp lại.

**- Thứ 3,** Các quan hệ xã hội của chủ nghĩa xã hội không tự phát nảy sinh trong lòng chủ nghĩa tư bản, chúng là kết quả của quá trình xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, dù đã ở trình độ cao cũng chỉ có thể tạo ra những điều kiện, tiền đề cho sự hình thành các quan hệ xã hội mới xã hội chủ nghĩa. Vì vậy cũng cần phải có thời gian để xây dựng và phát triển những quan hệ đó.

**- Thứ 4**, Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội là một công việc mới mẻ, khó khăn và phức tạp, phải có thời gian để giai cấp công nhân từng bước làm quen với những công việc đó.

**\* Liên hệ với Việt Nam**

- Chủ trương quá độ lên CNXH của Đảng ta bỏ qua TBCN là đúng dắn, hợp quy luật

- Chứng minh:

+ Quá trình lịch sử tự nhiên của sự phát triển xã hội chẳng những diễn ra bằng con đường phát triển tuần tự, mà còn bao hàm cả sự bỏ qua một hoặc vài hình thái KT - XH nào đó trong những điều kiện nhất định.

+ CNTB không phải là tương lai tất yếu của nhân loại vì những mâu thuẫn vốn có của nó

+ Điều kiện thế giới hiện nay: KHCN phát triển; toàn cầu hóa kinh tế...cho phép các nước chậm phát triển có thể rút ngăn thời gian CNH, HĐH, phát triển LLSX…

+Xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là khát vọng của nhân dân…

**19: Phân tích nội dung quyền bình đẳng của các dân tộc theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Liên hệ thực tiễn vấn đề dân tộc ở nước ta hiện nay?**

**\* Phân tích nội dung quyền bình đẳng của các dân tộc theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin**

**- Đây là quyền thiêng liêng của các dân tộc,** không phân biệt dân tộc lớn hay nhỏ, ở trình độ phát triển cao hay thấp. Các dân tộc đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực của đợi sống xã hội, không dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa.

**- Không một dân tộc nào có quyền đi áp bức, bóc lột dân tộc khác**. Trong một quốc gia có nhiều dân tộc, quyền bình đẳng dân tộc phải được thể chế hóa bằng pháp luật, khắc phục sự chênh lệch về mọi mặt do lịch sử để lại. Để thực hiện được quyền bình đẳng dân tộc, trước hết phải thủ tiêu tình trạng áp bức giai cấp, trên cơ sở xóa bỏ tình trạng áp bức dân tộc; phải dấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc cực đoan .

**- Quyền bình đẳng giữa các dân tộc là cơ sở để thực hiện quyền dân tộc tự quyết và** xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc.

**\* Liên hệ thực tiễn vấn đề dân tộc ở nước ta hiện nay?**

Để thực hiện tốt chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về bình đẳng giữa các dân tộc ở Việt Nam hiện nay, cần quan tâm làm tốt một số nội dung, giải pháp sau đây:

*- Một là*, cần tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta

*- Hai là,* tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo đảm cho đồng bào các dân tộc được bình đẳng về quyền làm chủ đất nước; bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, được thực hiện quyền tham chính của mình thông qua thực hiện dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp qua bầu cử và ứng cử.

*- Ba là*, Nhà nước cần tích cực hỗ trợ cho đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa các vùng

*- Bốn là,* cần bảo đảm cho mọi công dân, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế… được bình đẳng về cơ hội học tập

*- Năm là*, chăm lo giữ gìn, phát huy và phát triển bản sắc văn hóa các dân tộc; bảo đảm cho các dân tộc được phát triển hài hòa trong một nền văn hóa đa dân tộc

**20: Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nguồn gốc của tôn giáo? Liên hệ đến quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề theo đạo và truyền đạo ở nước ta hiện nay?**

**\* Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nguồn gốc của tôn giáo**

**- Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội**

Khi lực lượng sản xuất chưa phát triền, trước thiên nhiên hùng vĩ tác động và chi phối khiến cho con người cảm thấy yếu đuối và bất lực, không giải thích được, nên con người đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực thần bí.

Khi xã hội xất hiện các giai cấp đối kháng, có áp bức bất công, do không giải thích được nguồn gốc của sự phân hóa giai cấp và áp bức bóc lột bất công, tội ác v.v…, cộng với lo sợ trước sự thống trị của các lực lượng xã hội, con người trông chờ vào sự giải phóng của một lực lượng siêu nhiên ngoài trần thế.

**- Nguồn gốc nhân thức**

Ở một giai đoạnh lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình là có giới hạn. Ngay cả những vấn đề đã được khoa học chứng minh, nhưng do trình độ dân trí thấp, chưa thể nhận thức đầy đủ, thì đây vẫn là điều kiện, là mảnh đất cho tôn giáo ra đời, tồn tại và phát triển. Thực chất nguồn gốc nhận thức của tôn giáo chính là sự tuyệt đối hóa, sự cường điệu mặt chủ thể của nhận thức con người, biến cái nội dung khách quan thành cái siêu nhiên, thần thánh.

**- Nguồn gốc tâm lý**

Sự sợ hãi trước những hiện tượng tự nhiên, xã hội, hay trong những lúc ốm đau, bệnh tật; ngay cả những may; rủi bất ngờ xảy ra, Hoặc tâm lý muốn được bình yên khi làm một việc lớn con người cũng dễ tìm đến với tôn giáo. Thâm chí cả những tình cảm tích cực như tình yêu, lòng biết ơn, lòng kính trọng đối với những người có công với nước, với dân cũng dễ dẫn con người đến với tôn giáo.

**\* Liên hệ đến quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề theo đạo và truyền đạo ở nước ta hiện nay?**

Tín ngưỡng, tôn giáo là quyền của con người:

- Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào.

- Mỗi người có quyền bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo; thực hành lễ nghi tín ngưỡng, tôn giáo; tham gia lễ hội; học tập và thực hành giáo lý, giáo luật tôn giáo.

- Mỗi người có quyền vào tu tại cơ sở tôn giáo, học tại cơ sở đào tạo tôn giáo, lớp bồi dưỡng của tổ chức tôn giáo.

- Chức sắc, chức việc, nhà tu hành có quyền thực hiện lễ nghi tôn giáo, giảng đạo, truyền đạo tại cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp khác.